

Số: 39-BT

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 1982

THÔNG TƯ

CỦA BỘ TRƯỞNG TỔNG THƯ KÝ SỐ 39-BT NGÀY 21 THÁNG 4 NĂM 1982 HƯỚNG DẪN THI HÀNH ĐIỀU LỆ KHEN THƯỞNG TỔNG KẾT THÀNH TÍCH KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC; TỔNG KẾT THÀNH TÍCH KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP Ở MIỀN NAM VÀ THÀNH TÍCH GIÚP ĐỠ CÁCH MẠNG TRƯỚC NGÀY TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG 8 NĂM 1945

Hội đồng Nhà nước đã ban hành Điều lệ khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nay Hội đồng Bộ Trưởng quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành điều lệ như sau:

A. KHEN THƯỞNG TỔNG KẾT THÀNH TÍCH KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, NHÂN VIÊN, CHIẾN SĨ

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC XÉT KHEN THƯỞNG GỒM CÓ

1. Cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân bao gồm quân đội nhân dân, công an nhân dân vũ trang và công an nhân dân hoặc an ninh nhân dân.

2. Cán bộ, công nhân, viên chức trong các cơ quan Nhà nước, kể cả công nhân quốc phòng và cán bộ các đoàn thể cách mạng.

3. Thanh niên xung phong được tổ chức trong thời kỳ 1965 - 1975 theo Chỉ thị số 71-CP ngày 25-6-1965 của Hội đồng Chính phủ.

4. Các đối tượng được xét khen thưởng theo tiêu chuẩn chung:

a) Cán bộ xã:

- Bí thư, phó bí thư và các uỷ viên ban chấp hành đảng bộ, hoặc chi bộ (ở nơi không có tổ chức đảng bộ cơ sở);

- Chủ tịch, Phó chủ tịch và uỷ viên thư ký của các Uỷ ban hành chính, Mặt trận dân tộc giải phóng, nhân dân cách mạng (nay là Uỷ ban nhân dân);

- Trưởng, phó các ban, ngành như xã đội, công an hoặc an ninh, kinh tế, tài chính, lượng thực, giao bưu, văn hoá, thông tin, y tế, thương binh xã hội, đấu tranh chính trị, binh vận, dân vận, công trường sản xuất vũ khí...;

- Cán bộ phụ trách các văn phòng Đảng uỷ, Uỷ ban hành chính, Mặt trận dân tộc giải phóng, Uỷ ban nhân dân cách mạng và cán bộ khác thường xuyên công tác có hưởng phụ cấp.

b) Trưởng, phó các đoàn thể nhân dân: Mặt trận, thanh niên, phụ nữ, nông hội.

c) Cán bộ hợp tác xã:

- Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, trưởng ban kiểm soát, kế toán trưởng các hợp tác xã nông nghiệp (kể cả lâm nghiệp, ngư nghiệp, nghề muối hợp tác xã xây dựng và hợp tác xã tiêu thủ công nghiệp trong diện được hưởng các chế độ theo Chỉ thị số 221-TTg ngày 21-12-1968 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 84-CP ngày 4-5-1966 của Hội đồng Chính phủ.

- Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng.

5. Các đối tượng được xét khen thưởng theo tiêu chuẩn chung với điều kiện phải tăng thêm hai năm:

a) Cán bộ xã:

- Uỷ viên các Uỷ ban hành chính, Dân tộc giải phóng, Nhân dân cách mạng.

- Uỷ viên các ban chuyên môn.

- Uỷ viên ban chấp hành các đoàn thể nhân dân.

- Cán bộ, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ của các ban, ngành kể cả bưu tá viên, giáo viên bổ túc văn hoá, mẫu giáo, vỡ lòng và nhân viên nhà trẻ.

b) Cán bộ ấp, thôn, xóm:

- Bí thư, Phó bí thư và các uỷ viên ban chấp hành chi bộ.

- Tổ trưởng, tổ phó tổ Đảng ở miền Nam.

- Uỷ viên ban nhân dân cách mạng thôn, ấp.

- Trưởng các ngành, các đoàn thể quần chúng ở thôn, ấp miền Nam.

- Bí thư chi đoàn, chi hội trưởng phụ nữ ở miền Bắc.

- Ban chỉ huy thôn đội du kích ở miền Nam hoặc ban chỉ huy trung đội dân quân du kích ở miền Bắc.

- Đội viên du kích thôn ở miền Nam.

- Nhân viên công an ở miền Bắc hoặc an ninh ở miền Nam.

c) Cán bộ hợp tác xã

- Ủy viên các ban quản trị, kiểm soát; trưởng các tiểu ban, bộ môn giúp việc các hợp tác xã nông nghiệp, lâm nghiệp, nghề muối.

- Đội trưởng, đội phó, thư ký các đội sản xuất.

- Cán bộ kỹ thuật.

d) Cán bộ khối phố (hoặc tiểu khu phố - nay là phường) gồm có:

- Bí thư, phó bí thư chi bộ và các ủy viên ban chấp hành chi bộ, tổ trưởng, tổ phó tổ đảng.

- Trưởng, phó ban đại biểu, hoặc ban hành chính.

- Trưởng, phó ban bảo vệ; khu đội trưởng, khu đội phó.

- Các trưởng tiểu ban khối phố, ủy viên thư ký tiểu khu.

6. Tự vệ và dân quân du kích gồm có:

a) Ở miền Bắc:

- Tự vệ và du kích cơ động trực chiến ở các huyện, xã, tiểu khu phố, cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã... không thoát ly sản xuất trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại được khen thưởng theo tiêu chuẩn chung;

- Tự vệ và du kích thoát ly sản xuất, do các ban chỉ huy quân sự huyện, thị xã, khu phố trực tiếp chỉ huy trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại, được xét khen thưởng theo tiêu chuẩn của cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân phục vụ ở miền Bắc.

b) Ở miền nam: Du kích xã thoát ly sản xuất; cán bộ, đội viên các đội công tác, tuyên truyền vũ trang, an ninh vũ trang, biệt động (bao gồm cán bộ chỉ huy và đội viên hoạt động trong vùng địch kiểm soát), được xét khen thưởng theo tiêu chuẩn của cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân phục vụ ở miền Nam.

II. TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Vùng thường xuyên có chiến sự ở miền Bắc gồm các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Bình và khu Vĩnh Linh, tính từ ngày 5 tháng 8 năm 1964 đến ngày 28 tháng 1 năm 1973.

2. Về điều kiện công tác tích cực và liên tục.

a) Những người đã thôi công tác trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 nhưng tính đến ngày thôi công tác đã có đủ điều kiện được khen thưởng như điều lệ quy định thì được xét khen thưởng nếu ở vào một trong các trường hợp sau đây:

- Về hưu, nghỉ việc vì mất sức lao động;
- Vì thương tật hoặc bệnh tật mà không thể công tác đến ngày 30 tháng 4 năm 1975;
- Phục viên, xuất ngũ sau khi làm xong nghĩa vụ quân sự;
- Thôi việc do không được bầu vào chức vụ, hoặc vì có sự phân công lại trong tổ chức, nhưng vẫn tham gia công tác thuộc diện cán bộ, nhân viên xã, tiểu khu phố...

b) Những người bị thương trong khi làm nhiệm vụ thì thời gian đi điều trị được tính vào thời gian tham gia kháng chiến, không hạn chế số năm.

c) Những người đi học hoặc đi chữa bệnh ở trong nước nếu không quá một phần tư (1/4) thời gian công tác, ở ngoài nước nếu không quá một phần năm (1/5) thời gian công tác, thì được tính là thời gian liên tục tham gia kháng chiến.

d) Những người đi công tác ở nước ngoài được tính là phục vụ ở vùng hậu phương miền Bắc.

Những người phục vụ ở miền Nam, Lào, Căm-pu-chia được chuyển ra các tỉnh hậu phương miền Bắc, hoặc ra nước ngoài đi học, hoặc chữa bệnh trong 2 năm, rồi trở lại tiền tuyến công tác, thì thời gian ấy vẫn được coi như liên tục công tác ở miền Nam, Lào, Căm-pu-chia, thời gian sau 2 năm tính theo tiêu chuẩn vùng hậu phương miền Bắc. Trường hợp đi học, hoặc chữa bệnh xong đã ở lại công tác ở miền Bắc hoặc đã đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, thì thời gian công tác ở miền Nam, Lào, Căm-pu-chia chỉ được tính đến ngày ra đến miền Bắc.

đ) Những người cơ quan cho nghỉ phép công tác và sau lại tiếp tục công tác thì được cộng thời gian trước và sau khi nghỉ để xét khen thưởng.

e) Những người tự ý bỏ công tác, nếu sau đó lại được tiếp tục công tác cho đến ngày 30-4-1975, thì chỉ được tính thời gian kể từ khi trở lại tiếp tục công tác.

g) Những người công tác trong vùng địch lấn chiếm, bị đứt liên lạc với tổ chức nhưng vẫn tiếp tục hoạt động cách mạng, và được tổ chức thừa nhận, thì được coi là liên tục công tác.

h) Những học sinh đại học và trung học chuyên nghiệp đang trong thời kỳ tập sự và những người làm việc theo chế độ hợp đồng (được hưởng bảo hiểm xã hội) hay tạm tuyển trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 thì thời gian đó được tính là thời gian tham gia kháng chiến.

i) Những người chỉ hoạt động ở miền Bắc phải có thời gian phục vụ trong thời kỳ từ ngày 5 tháng 8 năm 1964 đến ngày 28 tháng 1 năm 1973 ít nhất là 2 năm 9 tháng; riêng đối với quân đội nhân dân, công an nhân dân, tự vệ và du kích cơ động trực chiến và thanh niên xung phong, thì được tính đến ngày 30 tháng 4 năm 1975. Nếu không đủ điều kiện trên thì được khen thưởng thấp hơn một mức so với tiêu chuẩn chung.

3. Về điều kiện không phạm sai lầm nghiêm trọng:

a) Những người được khen thưởng phải là những người không phạm sai lầm nghiêm trọng trong thời kỳ kháng chiến và cho đến khi xét khen thưởng.

b) Những trường hợp sau đây bị coi là phạm sai lầm nghiêm trọng và không được khen thưởng:

- Có hành động phản bội, đầu hàng, làm tay sai cho địch ...;
- Bị toà án phạt tù;
- Bị kỷ luật buộc thôi việc;
- Bị tước quân tịch;
- Bị loại ngũ;
- Bị tước danh hiệu sĩ quan dự bị, hạ sĩ quan dự bị, binh sĩ dự bị.

c) Những người đã bị thi hành kỷ luật của chính quyền hoặc đoàn thể từ hình thức cảnh cáo trở lên thì tùy theo sự đóng góp công lao trước đây cho kháng chiến, tính chất sai lầm và thái độ hối cải mà khen thưởng đúng mức, hoặc phải hạ mức khen thưởng.

d) Những người bị cách chức, hoặc bị kỷ luật lưu Đảng, hoặc bị khai trừ, thì phải hạ ít nhất là một mức khen thưởng.

đ) Những người đã mãn hạn tù mà sau lại được tiếp tục công tác thì sẽ căn cứ vào tính chất của sai lầm đã phạm, thái độ hối cải trong thời gian ở tù cũng như thời gian công tác về sau mà xét khen hay không khen; nếu được khen thưởng, thì không tính thời gian công tác trước khi bị phạt tù.

e) Những sai lầm, khuyết điểm phạm phải trong thời kỳ trước tháng 7 năm 1954 và đã xét để hạ mức khen hoặc không được khen thưởng trong dịp tổng kết thành tích kháng chiến chống Pháp thì trong dịp khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến chống Mỹ không xét đến nữa.

g) Những sai lầm, khuyết điểm trong thời gian kháng chiến chống Mỹ đã được xét khi khen thưởng huân chương, huy chương Chiến sĩ vẻ vang; Chiến sĩ giải phóng; huân chương, huy chương Quyết thắng... thì vẫn phải xét trong dịp khen thưởng tổng kết lần này.

h) Những người đang bị truy tố, khởi tố, hoặc là đối tượng điều tra để khởi tố; hoặc đang là đối tượng của cuộc đấu tranh chống tiêu cực theo Chỉ thị số 81-CP/TƯ ngày 10-11-1979 và Chỉ thị số 108-CT/TƯ ngày 14-5-1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng mà chưa được kết luận rõ ràng, thì hoãn xét khen thưởng.

i) Những người trước đây đã tham gia kháng chiến mà bị địch bắt và bị ép buộc làm nguy quân, nguy quyền, nhưng không làm hại kháng chiến, làm hại nhân dân, sau lại được các tổ chức kháng chiến tiếp nhận trở lại cho đến ngày 30-4-1975 thì cũng được xét khen thưởng. Trong trường hợp này, nếu thời gian gián đoạn công tác không quá một năm, thì cộng thời gian trước và thời gian sau để tính khen thưởng, nếu thời gian gián đoạn quá một năm thì chỉ được tính thời gian phục vụ công tác từ ngày trở lại hàng ngũ kháng chiến.

4. Việc khen thưởng đối với một số trường hợp đặc biệt:

a) Những người bị địch bắt mà đã được xác minh là không hàng phục, không làm chỉ điểm, gián điệp cho địch, không làm điều gì có hại cho kháng chiến, thì thời gian bị địch cầm tù được tính như thời gian công tác ở miền Nam.

Nếu có khai báo với địch, thì tùy theo mức độ ảnh hưởng của lời khai đối với cách mạng, mà xét khen hay không khen, hoặc không tính thời gian bị tù. Trường hợp này phải được tổ chức cách mạng ở cơ sở xác nhận và do các Bộ, các Ủy ban nhân dân tỉnh xét quyết định việc khen thưởng.

b) Những người bị mất tích đã được công nhận là liệt sĩ thì xét khen thưởng như liệt sĩ.

c) Khi vận dụng tiêu chuẩn, nếu thời gian tham gia kháng chiến thiếu không đến một tháng đối với huy chương, không đến hai tháng đối với huân chương thì có thể chậm chức.

Đối với cán bộ, chiến sĩ và công nhân, viên chức thuộc các dân tộc ít người và đối với cán bộ, công nhân, viên chức và chiến sĩ phục vụ ở vùng rừng núi, hải đảo, nếu đã hoạt động dưới 10 năm, thì được chậm chước 3 tháng; từ 10 năm trở lên, thì chậm chước 6 tháng.

d) Thời gian tham gia kháng chiến của những người dưới 18 tuổi mà được các tổ chức công nhân trong biên chế thì được tính để xét khen thưởng.

B. KHEN THƯỞNG NHÂN DÂN CÓ THÀNH TÍCH THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

Hội đồng Bộ trưởng giao cho viện Huân chương căn cứ Điều 6 của điều lệ để hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn khen thưởng cho nhân dân.

C. MỘT SỐ QUY ĐỊNH BỔ SUNG VỀ ĐIỀU KIỆN KHEN THƯỞNG THÀNH TÍCH GIÚP ĐỠ CÁCH MẠNG TRƯỚC NGÀY TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG 8 NĂM 1945 VÀ THÀNH TÍCH KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP Ở MIỀN NAM.

1. Chỉ xét khen thưởng cho những gia đình và cá nhân tiếp tục tham gia kháng chiến chống Mỹ và không phạm tội chống Tổ quốc, chống cách mạng, hoặc những tội ác nghiêm trọng khác.

2. Nếu không được khen hoặc bị hạ mức khen thưởng kháng chiến chống Mỹ, thì tùy theo thái độ chính trị cụ thể mà xét khen thưởng nguyên mức, hạ mức, hoặc không được khen thưởng về thành tích giúp đỡ cách mạng và tham gia kháng chiến chống Pháp.

3. Chỉ xét khen thưởng cán bộ thoát ly và cán bộ xã trong kháng chiến chống Pháp nếu trong kháng chiến chống Mỹ đạt mức bằng khen của Hội đồng bộ trưởng trở lên; điều kiện này không áp dụng đối với những người không đủ thâm niên xét thưởng về thành tích kháng chiến chống Mỹ, nhưng không phạm sai lầm nghiêm trọng mà đã từ trần hoặc đã được tổ chức cho thôi việc trước ngày 30 tháng 4 năm 1975.

D. TỔ CHỨC VÀ CHỈ ĐẠO KHEN THƯỞNG

1. Việc xét khen thưởng căn cứ vào hồ sơ lý lịch và bản tự khai của mỗi người. Những người nào khai man hoặc chứng nhận thành tích không đúng sự thật sẽ bị thi hành kỷ luật; huân, huy chương sẽ bị thu hồi.

Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm xét khen thưởng cho cho các liệt sĩ, không để các gia đình phải khai báo.

2. Thủ trưởng các Bộ, các cơ quan, đoàn thể trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm thực hiện việc xét và đề nghị khen thưởng theo điều 9 của điều lệ đã quy định và được uỷ nhiệm thẩm xét lần cuối cùng các đề nghị thưởng từ huân chương Kháng Chiến hạng ba trở xuống.

3. Việc xét khen thưởng phải hoàn thành chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 1984.

Hạn cuối cùng gửi các đề nghị khen thưởng lên Hội đồng Bộ trưởng là ngày 31 tháng 3 năm 1985.

4. Ở các đơn vị cơ sở, xã, phường, công ty, xí nghiệp, cửa hàng, bệnh viện, trường học, cơ quan Nhà nước... thành lập hội đồng khen thưởng để làm nhiệm vụ xét duyệt và đề nghị khen thưởng cho nhân dân và cán bộ, công nhân, viên chức thuộc mình quản lý. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng này do Viện Huân chương hướng dẫn.

5. Việc xét khen thưởng ở các Bộ, Ủy ban Nhà nước, cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng do bộ phận tổ chức cán bộ chuẩn bị hồ sơ trình thủ trưởng quyết định; ở các tỉnh hoặc các huyện do ban thi đua khen thưởng phối hợp với cơ quan tổ chức cán bộ và cơ quan thương binh xã hội chuẩn bị hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc huyện quyết định.

6. Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ hướng dẫn cụ thể việc tổ chức thực hiện việc khen thưởng này trong lực lượng vũ trang nhân dân.

7. Viện Huân chương có trách nhiệm giúp Hội đồng bộ trưởng hướng dẫn chi tiết và đôn đốc, kiểm tra việc khen thưởng này.

(Việc khen thưởng huân chương Sao Vàng, huân chương Hồ Chí Minh, huân chương Độc lập, huân chương Quân Công, ghi trong Điều 8 của điều lệ sẽ có thông tư hướng dẫn riêng).

Đặng Thí

(Đã ký)